

Số: 229/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **112/2024/TLST-HNGĐ** ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thùy L, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1983.

Cùng HKTT: Số 36/10/7 Nguyễn Du, phường 7, quận G, thành phố H và nơi cư trú: Nhà 3, ngõ 2, đường T, xã Đ, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thùy L và anh Phạm Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Mai Thùy L và anh Phạm Tuấn A cùng thống nhất thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Mai Thùy L và anh Phạm Tuấn A thống nhất xác nhận có 02 (hai) con chung là Phạm Quang M, sinh ngày 25/01/2019 và Phạm Khang N, sinh ngày 12/9/2021.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao con chung là cháu Phạm Quang M cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung là cháu Phạm Khang N cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tuấn A, chị L đều không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tuấn A và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản + bất động sản chung):** Anh Tuấn A và chị L thống nhất xác nhận tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Anh Tuấn A và chị L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mai Thuỳ L chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007029 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Linh 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội;
- UBND phường 7, quận G, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyền 01/2015, ngày 06/4/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Lê Hương Giang